

PHÒNG BCL&TT

**TH NG KÊ K T QU L Y Ý KI N SINH VIÊN
HK2 NH 2013 - 2014**

S l tGV	X p l o i Gi i	X p l o i Khá	X p l o i t y ê u c u	X p l o i Y u
135	24	96	14	1

B ã ng 1: T ã ng h p k t qu toàn tr ã ng

KHOA	S GV C KS	TB	GI I	%	KHÁ	%	YC	%	Y U	%
C KHÍ	5	66.16	3	60.0	2	40.0	0	0	0	0
CNTT	10	59.06	1	10.0	6	60.0	3	30.0	0	0
CNTP	17	60.80	2	11.8	14	82.3	1	5.9	0	0
I N- I N T	7	60.88	1	14.3	6	85.7	0	0	0	0
KT-TC	11	60.48	0	0	10	90.9	1	9.1	0	0
KH-CT	7	61.80	1	14.3	6	85.7	0	0	0	0
KINH T	21	58.96	2	9.5	16	76.2	3	14.3	0	0
KTGT	11	61.28	4	36.4	5	45.4	1	9.1	1	9.1
NGO ING	10	61.31	2	20.0	7	70.0	1	10.0	0	0
XÂY D NG	5	60.74	1	20.0	4	80.0	0	0	0	0
VI N CNSHMT	10	61.12	1	10.0	9	90.0	0	0	0	0
VI N NTTS	9	65.43	5	55.6	4	44.4	0	0	0	0
M I GI NG	8	57.93	1	12.5	4	50.0	3	37.5	0	0
KIÊN GIANG	4	58.23	0	0	3	75.0	1	25.0	0	0
	135	TÔNG	24	17.8	96	71.1	14	10.4	1	0.7

B ã ng 2: T ã ng h p k t qu theo khoa

TR ã NG PHÒNG



LÊ V NH O